TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **79** /2021/HSST
Ngày 25/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tường.

Ông Nguyễn Đình Khởi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST – HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐST–HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn L**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Huy L và bà Trương Thị P; Vợ: Thái Thị Thu H, con: 02 người(lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳ Hợp.

(Có mặt).

Bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Q: Chị Nguyễn Thị H Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Chị H là chị ruột của chị Q).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2021, Trương Văn L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám (xe mô tô không lắp biển số), mang theo 01 chiếc xà beng, 01 chiếc túi, bên trong đựng 01 chiếc áo khoác, 01 đôi găng tay, đi dọc theo đường Quốc lộ 48 để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị T, ở xóm T, xã T, huyện Q, thấy không có người ở nhà nên Trương Văn L dùng xà beng cạy cửa sau vào nhà. Khi vào nhà, L thấy có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen để ở tủ quần áo trong phòng ngủ nên đã lấy trộm đưa ra ngoài theo lối cửa sau. L bỏ máy tính vào túi xách rồi điều khiển xe mô tô đi xuống ngã ba săng lẻ, xã T, huyện Q.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H, ở xóm T, xã T, huyện Q, thấy nhà không có người nên Trương Văn L đeo găng tay vào rồi dùng xà beng để cạy cửa sau vào nhà chị H. Khi vào phòng ngủ của chị H thấy có một chiếc két, Trương Văn L dùng xà beng đục, làm cho cánh cửa chiếc két bị bung ra và cửa ngăn két nhỏ bị tụt vào trong. L dùng tay lấy toàn bộ tiền trong ngăn két nhỏ cất giấu vào túi quần của mình. Sau đó, L lấy túi ni lông bên trong có 01 hộp màu đỏ ở ngăn két ngoài đi ra theo đường cửa sau. Khi ra đến bờ sông D, Trương Văn L lấy toàn bộ tiền trong túi quần ra thì thấy có nhiều tờ tiền, mệnh giá từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng với tổng số tiền là 43.220.000 đồng; kiểm tra hộp màu đỏ thấy bên trong có 01 chiếc lắc tay vàng và 01 chiếc nhẫn tròn vàng. L ném túi ni lông và hộp xuống sông; toàn bộ số tiền, vàng vừa lấy trộm được bỏ vào cốp xe rồi điều khiển xe đi về.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳ Hợp kết luận: "Định giá 01 máy tính xách tay, màu đen, nhãn hiệu Dell, chủng loại: Inspiron 15 3576, Intel Core i5-8250U (1,6 GHz, 6MB), 4GB RAM, 1 TB HDD; ID: 00331-10000-00001-AA272; xuất xứ: China; năm sản xuất 2018, đặc điểm riêng: tại vị trí nối giữa màn hình và bàn phím bên trái có một vết nhựa bị vỡ trị giá 10.000.000 đồng".

Kết luận giám định số 5760/C09-P4 ngày 16/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng được chế tác dạng tròn trơn, mặt trong có chữ, số "HUY LAN NGAN HANG.999" (ký hiệu M1) gửi giám định có khối lượng 1,87 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,61%. Ngoài ra còn có nguyên tố đồng (Cu), hàm lượng Cu: 0,39%.

- Các mảnh kim loại màu vàng được tách ra từ 03 (ba) khúc nhựa màu xám bọc ngoài bằng kim loại màu vàng (ký hiệu M2) gửi giám định có tổng khối lượng 3,74 gam là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 97,66%. Ngoài ra còn nguyên tố đồng (Cu), hàm lượng trung bình Cu: 2,34%.".

Bản Kết luận định giá tài sản số 65/KL- HĐĐG ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳ Hợp kết luận: "Định giá 01 nhẫn vàng hình tròn, khối lượng 1,87 gam, hàm lượng vàng Au

99,61%, hàm lượng Cu 0,39% là 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Định giá các mảnh kim loại vàng, màu sắc: vàng, khối lượng 3,74 gam, hàm lượng trung bình vàng (Au) 97,66%, hàm lượng trung bình Cu 2,34% là 5.000.000 đồng".

Bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL- HĐĐG ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳ Hợp kết luận: "Định giá 01 két bạc, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp, chủng loại Két bạc K45, xuất xứ Việt Nam, năm sản xuất không xác định được, thời gian sử dụng từ năm 2011 đến nay là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn)".

Tổng trị giá tài sản mà Trương Văn L chiếm đoạt trong hai vụ trộm là 60.770.000 đồng (Sáu mươi triệu bảy trăm bảy mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số 87/VKS – HS ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Trương Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Trương Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2021, Trương Văn L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám (xe mô tô không lắp biển số), mang theo 01 chiếc xà beng, 01 chiếc túi, bên trong đựng 01 chiếc áo khoác, 01 đôi găng tay, đi dọc theo đường Quốc lộ 48 để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị T, xóm T, xã T, huyện Q, thấy không có người ở nhà nên Trương Văn L dùng xà beng cạy cửa sau vào nhà. Khi vào nhà, L thấy có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen để ở tủ quần áo trong phòng ngủ nên đã lấy trộm đưa ra ngoài theo lối cửa sau. Trương Văn L bỏ máy tính vào túi xách rồi điều khiển xe mô tô đi xuống ngã ba săng lẻ, xã T, huyện Q.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H, ở xóm T, xã T, huyện Q, thấy nhà không có người nên Trương Văn L tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trương Văn L đeo găng tay vào rồi dùng xà beng để cạy cửa sau vào nhà chị H. Khi vào phòng ngủ của chị H thấy có một chiếc két, Trương Văn L dùng xà beng đục, làm cho cánh cửa chiếc két bị bung ra và cửa ngăn két nhỏ bị tụt vào trong. L dùng tay lấy toàn bộ tiền trong ngăn két nhỏ cất giấu vào túi quần của mình. Sau đó, L lấy túi ni lông bên trong có 01 hộp màu đỏ ở ngăn két ngoài đi ra theo đường cửa sau. Khi ra đến bờ sông D, Trương Văn L lấy toàn bộ tiền trong túi quần ra thì thấy có nhiều tờ tiền, mệnh giá từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng với tổng số tiền là 43.220.000 đồng; kiểm tra hộp màu đỏ thấy bên trong có 01 chiếc lắc tay vàng và 01 chiếc nhẫn tròn vàng. L ném túi ni lông và hộp xuống sông; toàn bộ số tiền, vàng vừa lấy trộm được bỏ mũ bảo hiểm để vào cốp xe rồi điều khiển xe về nhà.

Chiếc máy tính xách tay mà Trương Văn L trộm cắp được, L đưa về sử dụng. Đối với số tài sản mà Trương Văn L trộm cắp được tại nhà chị Nguyễn Thị H thì L đã tiêu xài cá nhân hết 40.000.000 đồng; còn lại 3.220.000 đồng, 01 chiếc lắc tay vàng và 01 chiếc nhẫn tròn vàng thì Trương Văn L cất giữ. Bị cáo Trương Văn L nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 24 tháng đến 26 tháng tù; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T, chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.220.000 đồng, 03 mảnh kim loại vàng của chiếc lắc tay, 01 chiếc nhẫn tròn vàng và Trương Văn L đã vận động gia đình bồi thường cho chị H số tiền 40.000.000 đồng. Chị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xà beng là phương tiện phạm tội; 01 áo khoác, 01 đôi găng tay, 01 áo phông, 01 chiếc két 01 chứng minh nhân dân là vật không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 thẻ ATM, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0963337034, 01 chiếc búa tạ đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Trương Văn L nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Trương Văn L khai nhận trong ngày 13/6/2021 đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2021, Trương Văn L vào nhà chị Nguyễn Thị T, ở xóm T, xã T, huyện Q trộm cắp 01 chiếc máy tính của chị Thơ có trị giá là 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2021,Trương Văn L đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H, ở xóm T, xã T, huyện Q, trộm cắp tiền và vàng của gia đình chị H có trị giá là 50.770.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Trương Văn L đã lén lút phá cửa nhà chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H vào nhà trộm cắp 01 máy tính xách tay, tiền và vàng của người bị hại có trị giá 60.770.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Trương Văn L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Trương Văn L là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đặc biệt bị cáo Trương Văn L thực hiện 2 lần chiếm đoạt tài sản nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết tăng nặng là "Phạm tội hai lần trở lên" đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; quá trình điều tra những người bị hại xin giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố là người có công được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn Lợi.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T, chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.220.000 đồng, 03 mảnh kim loại vàng của chiếc lắc tay, 01 chiếc nhẫn tròn vàng và Trương Văn L đã vận động gia đình bồi thường cho chị H số tiền 40.000.000 đồng. Chị H không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xà beng là phương tiện phạm tội; 01 áo khoác, 01 đôi găng tay, 01 áo phông, 01 chiếc két là vật không có giá trị sử dụng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị S nhưng bà Sơn không có nhu cầu sử dụng nữa nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 thẻ ATM, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0963337034, 01 chiếc búa tạ là tài sản bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Văn L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15 tháng 6 năm 2021.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà beng; 01 áo khoác, 01 đôi găng tay, 01 áo phông, 01 chiếc két, 01 chứng minh nhân dân.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn L 02 thẻ ATM, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0963337034, 01 chiếc búa tạ.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/11/2021 giữa Công an huyện Quỳ Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Trương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/11/2021. Đối với bị hại vắng mặt được quyền được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp,
- THADS huyện Quỳ hợp,

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Bị cáo;
-Bị hại ;
- lưu

Quán Vi Tuấn